

Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Việt A, sinh năm 1989

Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà xxxA, Phố V, Thị Trấn T, huyện T, TP. H

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà xxxA, Phố V, Thị Trấn T, huyện T, TP. H

Hiện trú tại: Phòng xxx, tòa xxxC, khu đô thị N, phường T, quận C, TP. H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Việt A và chị Vũ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Việt A và chị Vũ Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Việt A và chị Vũ Thị H có một con chung là cháu Trần Bảo A, sinh ngày 02/6/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Việt A và chị Vũ Thị H như sau: Giao cháu Trần Bảo A cho anh Trần Việt A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Bảo A đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung của chị Vũ Thị H đối với cháu Trần Bảo A cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của chị Vũ Thị H được pháp luật bảo đảm.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Việt A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012299 ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Trả lại anh Trần Việt A 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND Thị trấn T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương

